

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 308/2018/HS-ST
Ngày: 11 – 9 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn

Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở UBND phường T; Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc C (C đen), sinh năm 1986 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 100/23 khu phố M, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lý Ngọc S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam ngày: 20/4/2018.

2/ Phạm Minh T (T nhóc), sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam ngày: 20/4/2018.

Người làm chứng: Nguyễn Quang T, sinh năm 1991

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Các bị cáo có mặt, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc C và Phạm Minh T đều là người nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, C rủ T cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đồng ý. T góp 100.000đ, C góp 100.000đ. T đến khu phố 11, phường T, thành phố B mua 01 gói ma túy giá 200.000đ của 01 thanh niên (không rõ lai lịch). Sau đó, T và C mang ma túy đến thuê phòng số 201 Nhà nghỉ 68A4 thuộc khu phố 11, phường Tng, thành phố B để cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lực lượng Công an thành phố B kiểm tra phòng 201 phát hiện T và C tàng trữ ma túy nói trên.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên nền nhà phòng vệ sinh được niêm phong có chữ ký của Phạm Minh T và Nguyễn Ngọc C và hình dấu tròn của Công an phường T.

Tại Bản kết luận giám định số 220/PC54-GĐMT ngày 26/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1172gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 283/CT/VKS-HS ngày 10/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Minh T và Nguyễn Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Tân, Chung mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 20/4/2018, tại phòng số 201 Nhà nghỉ 68A4 thuộc khu phố M, phường Tân Phong, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Ngọc C và Phạm Minh T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1172 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc C và Phạm Minh T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của cộng đồng cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

[5] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều là người thực hành, số tiền các bị cáo góp để cùng mua ma túy nhằm mục đích sử dụng là bằng nhau nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự nhưng cả hai bị cáo lại có nhân thân không tốt; Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

+ 01 (một) gói niêm phong số 220 ngày 26/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc C (C đen) và Phạm Minh T (T nhóc) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C và Phạm Minh T mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của mỗi bị cáo được tính từ ngày 20/4/2018.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 220/PC54-GĐMT ngày 26/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai .

Toàn bộ vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. B (1);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

